

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TG
TỈNH DB**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-ST
Ngày 29-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TG - TỈNH DB

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Tăng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Lâm và bà Dương Thị Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thào A Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh DB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh DB xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/HSST-QĐ ngày 21/12/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Xuân Th**, tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1993, tại huyện H, tỉnh H.

Nơi cư trú: Thôn Bồng Thôn, xã HB, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1972 và con bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1975. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội và Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và tội Trộm cắp tài sản, buộc phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 12 tháng tù theo Bản án số 954/2020/HS-PT ngày 09/12/2020. Ngày 14/10/2020 bị Tòa án nhân dân huyện DB, tỉnh DB xử phạt 01 năm 06 tháng về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 01/2020/HSST ngày 14/10/2020; chưa

bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam số 1, Công an thành phố Hà Nội, có mặt.

*** Bị hại:**

- Bà Chu Thị H, sinh năm 1974, vắng mặt.
 - Ông Ngô Đình C, sinh năm 1974, vắng mặt.
- Cùng địa chỉ: Bản TC, xã CS, huyện TG, tỉnh DB.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ, ngày 19 tháng 4 năm 2020 bà Chu Thị H đang giám sát thi công công trình xây dựng Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh huyện TG, tỉnh DB. Bị cáo Nguyễn Xuân Th là công nhân thuê tại công trình bà Chu Thị H, hỏi mượn xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 27Z1-049.48 và được bà H đồng ý, bị cáo điều khiển xe máy đến quán internet để chơi game. Đến quán internet do không có máy tính để chơi nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của bà H, bị cáo điều khiển xe máy từ thị trấn TG, huyện TG, tỉnh DB đến huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để tìm nơi cắm chốt. Khi đến huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La bị cáo mở cốp xe thì thấy bên trong cốp có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39 màu bạc, 01 giấy đăng ký xe máy, 01 bảo hiểm xe máy, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Chu Thị H và 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngô Đình C. Sau đó bị cáo đóng cốp xe lại và tiếp tục điều khiển xe đến thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La vào một cửa hàng cầm đồ (bị cáo không biết tên, địa chỉ), bị cáo mở cốp lấy điện thoại và toàn bộ giấy tờ ra cất vào trong người còn đăng ký xe và xe máy bị cáo cầm cố được 7.000.000đ và bắt xe khách xuống Hà Nội. Đến thành phố Hà Nội bị cáo bán chiếc điện thoại của bà H cho một người thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ được 600.000đ, còn các giấy tờ khác như bảo hiểm xe máy, giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe của bà H, ông C bị cáo đã đánh rơi. Số tiền bán xe máy, điện thoại bị cáo đã tiêu xài hết và ở lại huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội làm thuê. Ngày 14/6/2020 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG, tỉnh DB nhận được thông báo bị cáo Nguyễn Xuân Th đã bị Công an huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội bắt, bị khởi tố về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và tội Trộm cắp tài sản. Tại cơ quan cảnh sát điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngày 02 tháng 05 năm 2020 bà Chu Thị H đã có đơn tố cáo hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Xuân Th và đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kết luận định giá tài sản số 17/KL-ĐGTS ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Ủy ban nhân dân huyện TG xác định:

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA Wave màu xanh, trắng đen, biển kiểm soát 27Z1-049.48, đăng ký ngày 06/11/2012 (xe cũ đã qua sử dụng) có giá trị 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A39 màu bạc (điện thoại cũ đã qua sử dụng) có giá trị 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Xuân Th chiếm đoạt là: 9.000.000đ (chín triệu đồng).

Cáo trạng số: 88/CT-VKS-TG ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Th về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân Th thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Tại đơn đề nghị của các bị hại bà Chu Thị H, ông Ngô Đình C: Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bà H, ông C giá trị 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA Wave màu xanh, trắng đen, biển kiểm soát 27Z1-049.48 trị giá 7.500.000đ; bồi thường cho bà Chu Thị H 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A39 màu bạc trị giá 1.500.000đ, theo Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản. Về trách nhiệm hình sự các bị hại đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Xuân Th và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Th phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Th từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù; áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt tại Bản án số 954/2020/HS-PT ngày 09/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án số 01/2020/HSST ngày 14/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện DB, tỉnh DB.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử cộng nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo cho bà Chu Thị H, ông Ngô Đình C trị giá 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA Wave màu xanh, trắng đen, biển kiểm soát 27Z1-049.48 trị giá 7.500.000đ; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A39 màu bạc trị giá 1.500.000đ cho bà Chu Thị H.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng, không có ý kiến bào chữa, không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Xét thấy vụ án có tính chất phức tạp và cần gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử nên ngày 02 tháng 12 năm 2020 Chánh án Tòa án nhân huyện TG đã quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử.

- Tại phiên tòa ngày 21 tháng 12 năm 2020 do bị cáo Nguyễn Xuân Th vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử đã Quyết định hoãn phiên tòa.

- Tại phiên tòa ngày 29/3/2021 vắng mặt các bị hại bà Chu Thị H, ông Ngô Đình C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với Bản Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ xác định ngày 19 tháng 4 năm 2020 tại khối Tân Giang, thị trấn TG, huyện TG, tỉnh ĐB bị cáo Nguyễn Xuân Th đã có hành vi mượn xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, trắng đen, biển kiểm soát 27Z1-049.48 trị giá 7.500.000đ của bà Chu Thị H. Sau khi mượn xe bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, đã mang xe đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong cốp xe có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39 màu bạc trị giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), 01 giấy đăng ký xe máy, 01 bảo hiểm xe máy, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Chu Thị H và 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngô Đình C. Bị cáo Th đã bán điện thoại lấy tiền tiêu xài cá nhân còn các giấy tờ khác bị cáo đã làm rơi. “Bị cáo lợi dụng lòng tin của người khác để mượn tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27Z1-049.48 của bị hại, sau đó đem tài sản đi cầm cố cho người khác dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho chủ sở hữu”. Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Xuân Th đã cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 175 quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình

họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.”

Vậy việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh DB đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Song xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu ngoài thực hiện hành vi phạm tội lần này bị cáo còn thực hiện hành vi phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tại huyện DB, tỉnh DB bị Tòa án nhân dân huyện DB xét xử theo Bản án số 01/2020/HSST ngày 14/10/2020; thực hiện hành vi phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, Trộm cắp tài sản tại huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội và Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử theo Bản án số 133/2020/HSST ngày 04/9/2020, Bản án số 954/2020/HS-PT ngày 09/12/2020. Thể hiện bị cáo là người thiếu tu dưỡng bản thân và coi thường pháp luật. Từ những nhận định trên, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG: Là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đúng với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân Th đang chấp hành Bản án số 954/2020/HS-PT ngày 09/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án số 01/2020/HSST ngày 14-10-2020 của Tòa án nhân dân huyện DB, tỉnh DB. Vì

vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự về tổng hợp hình phạt, hình phạt của bản án này được cộng với hình phạt tại Bản án số 954/2020/HS-PT và Bản án số 01/2020/HSST thành hình phạt chung.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường cho bà H, ông C giá trị 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA Wave màu xanh, trắng đen, biển kiểm soát 27Z1-049.48 trị giá 7.500.000đ và trị giá 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A39 màu bạc trị giá 1.500.000đ cho bà Chu Thị H. Đây là sự tự nguyện bồi thường của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

[9] Các vấn đề khác:

- Khi chiếm đoạt xe máy, trong cốp xe máy có 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A39 màu bạc của bà Chu Thị H, bị cáo đã lấy chiếc điện thoại trên mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Theo Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A39 màu bạc (điện thoại cũ đã qua sử dụng) trị giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 19/4/2020 bị cáo chưa bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa bị kết án về tội Trộm cắp tài sản và một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật Hình sự. Do vậy hành vi trên của bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện TG không truy tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Án phí: Bị cáo là người bị kết án và phải bồi thường thiệt hại cho bà Chu Thị H. Do vậy cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

[12] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Th phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

- **Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Th 15 (mười lăm) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án số 01/2020/HSST ngày 14-10-2020 của Toà án nhân dân huyện ĐB, tỉnh ĐB và hình phạt 12 (mười hai) tháng tù tại Bản án số 954/2020/HS-PT ngày 09/12/2020 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba bản án là 45 (bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Nguyễn Xuân Th cho bà Chu Thị H, ông Ngô Đình C 7.500.000đ và 1.500.000đ cho bà Chu Thị H.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được bồi thường có đơn đề nghị thi hành án khoản tiền phải thi hành, nếu người phải thi hành chậm trả khoản tiền phải trả thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng số tiền án phí bị cáo phải chịu là 650.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29 /3/2020). Các bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự báo cho người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự biết: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh DB;
- VKSND tỉnh DB;
- VKSND huyện TG;
- CQTHAHS – Công an tỉnh DB;
- Công an huyện TG;
- Chi cục THADS huyện TG;
- Sở Tư pháp tỉnh DB;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng A Tăng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Đức Lâm

Dương Thị Hữu

Giàng A Tăng